TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02/2019/QĐST-HC	*Q, ngày 06 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm số 87/2018/TL-ST ngày 30/8/2018 về việc khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND thành phố M về việc " Hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vi Văn M ."

Xét đơn xin rút yêu cầu khởi kiện ngày 06/3/2019 của người khởi kiện ông Vy Văn M.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 87/2018/TL-ST ngày 30/8/2018 về việc khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND thành phố M về việc Hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vi Văn M, giữa:

Người khởi kiện: Ông **Vy Văn M.**

Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, phường T, thành phố M, Quảng Ninh.

Người bị kiện: **UBND thành phố M.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **UBND xã H, thành phố M;**
- Bà **Trần Thị Th.**

Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, phường T, thành phố M, Quảng Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án trả lại cho ông Vy Văn M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007029 ngày 28/8/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh .

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Vũ Công Mười

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: "Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất").

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).